

Số: 199/KH-THCSTDN

Hà Đông, ngày 19 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
năm học 2025-2026

Kính gửi: Phòng văn hoá xã hội phường Hà Đông.

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THCS Trần Đăng Ninh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai tại cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. Mục đích thực hiện công khai:

1. Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

II. Nguyên tắc thực hiện công khai:

1. Việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục và đào tạo phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại các cơ sở giáo dục và đào tạo và trên các trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. Nội dung công khai:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:
a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh



giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05)

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm đối với trường tiểu học (Biểu mẫu 06).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (các trường tiểu học thực hiện theo (Biểu mẫu 07)

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 08).

3. Công khai thu chi tài chính:

- Đơn vị thực hiện theo Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 Thông tư Hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (theo biểu mẫu số 2,3,4,5).

IV. Hình thức và thời điểm công khai:

Các nội dung trên được công khai thông qua các hình thức:

- Thông báo phổ biến thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh.
- Niêm yết công khai tại nhà trường.

a. Nội dung công khai:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.
- Công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng.
- Công khai thu - chi tài chính.

b. Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại trường; thông báo với Ban thường trực phụ huynh và phụ huynh học sinh toàn trường.

c. Thời điểm công khai:

- Tháng 9/2025 nhà trường công bố công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

V. Tổ chức thực hiện:

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo; tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo Quy chế. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và cơ quan chủ quản (nếu có) trước 30 tháng 9 hằng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của Nhà Trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại Trường THCS Trần Đăng Ninh đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c)
- Các thành viên BCD (T/h)
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG



Kiên Thị Thu Hương



THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục trung học thực tế, năm học 2024-2025
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Học sinh đầu năm học 2024-2025

Đơn vị: học sinh

Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường
Tổng số lớp	11	14	11	10	46
Tổng số học sinh	461	573	454	420	1908
Trong đó:					
- Bình quân số HS/lớp	42	41	41	42	41.5
- Học sinh nữ	224	262	214	186	886
- Con liệt sỹ	0	0	0	0	0
- Con thương bệnh binh	0	0	0	0	0
- Số HS thuộc hộ nghèo	0	0	0	0	0
- Dân tộc thiểu số	4	8	4	5	21
- Nữ dân tộc thiểu số	3	3	2	0	8
- Số HS khuyết tật	4	1	0	2	7
- Số HS bỏ học (So với cuối năm học trước)	0	0	0	0	0
- Số học sinh học 2 buổi/ngày (có bán trú)	0	0	0	0	0
- Số học sinh ăn bán trú	0	0	0	0	0

1. Đánh giá kết quả học tập

1.1. Chỉ tiêu đầu năm học 2024-2025:

Diễn giải	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Số lớp tiên tiến	10	90,1	13	92,9	10	90,1	10	100	43	93,5
Số HS đạt Tốt (khối 6, 7, 8, 9)	262	56.8	312	54.5	245	54.0	235	56.0	1054	55.2
Số HS đạt Khá (khối 6, 7, 8, 9)	146	31.7	208	36.3	155	34.1	145	34.5	654	34.3

Số HS lên lớp thăng (hoặc tốt nghệp)	459	99.6	571	99.7	452	99.6	420	100.0	1902	99.7
Số HS lên lớp sau kiểm tra lại	2	0.4	1	0.2	1	0.2	0	0.0	4	0.2
Số HSG bộ môn cấp trường	28	6.1	46	8.0	35	7.7	44	10.5	153	8.0
Số HSG bộ môn cấp Quận	24	5.2	29	5.1	22	4.8	31	7.4	106	5.6
Số HSG bộ môn cấp Thành phố	0	0	0	0	0	0	5	1.2	5	0.3
Số HS học nghề	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

1.2. Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục năm học 2024-2025

* Kết quả rèn luyện

TT	Khối	Tổng	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	459	428	93.25	21	4.58	8	1.74	2	0.44
2	Khối 7	568	527	92.78	30	5.28	11	1.94	0	0
3	Khối 8	453	401	88.52	45	9.93	7	1.55	0	0
4	Khối 9	419	395	94.27	20	4.77	4	0.95	0	0
Tổng		1899	1751	92.2	116	6.11	30	1.58	2	0.11

* Kết quả học tập

TT	Khối	Tổng	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	459	264	57.52	144	31.37	50	10.89	1	0.22
2	Khối 7	568	322	56.69	203	35.74	42	7.39	1	0.18
3	Khối 8	453	220	48.57	174	38.41	58	12.8	1	0.22
4	Khối 9	419	235	56.09	134	31.98	50	11.93	0	0
Tổng		1899	1041	54.8	655	34.5	200	10.5	3	0.16

+ Học sinh xuất sắc khối 6: 62 em – 13.51%

+ Học sinh xuất sắc khối 7: 44 em – 7.75% tổng số HS xếp loại KQHT Tốt

+ Học sinh xuất sắc khối 8: 23 em – 5.08% tổng số HS xếp loại KQHT Tốt

+ Học sinh xuất sắc khối 9: 45 em – 10.74% tổng số HS xếp loại KQHT Tốt

- Học sinh lưu ban sau thi lại : 02 học sinh – 0,1% (không có HS lưu ban thăng).

1.3. Các kết quả khác năm học 2024-2025

- Cấp thành phố:

+ có 02 hs được chọn tham gia dự thi các môn văn hóa cấp Thành phố, được công nhận học sinh giỏi cấp Thành phố.

+ 01 giải Ba và 02 giải KK cấp TP cuộc thi Toán Vioedu.

- Cấp Quận:

- Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp quận ở các bộ môn văn hoá kết quả như sau:

Môn	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
Tổng	31	0	8	12	11

- Giao lưu HSG cấp quận 6, 7, 8 đạt 58 giải (tăng 08 giải so với năm 2023 - 2024)

Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
58	02	10	21	25

- Tham gia sân chơi toán học Vioedu đạt 30 giải cấp quận (tăng 08 giải so với năm 2023-2024)

Giải	Vàng	Bạc	Đồng	Khuyến khích
Tổng số: 30	04	04	09	13

*** Kết quả các cuộc thi khác của tập thể và cá nhân**

- 01 giải “Cây bút triển vọng” thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 54

- Em Mai Hữu Đức 6a3 đã giành giải Nhất trong giải Nhạc sĩ trẻ III - Hạng mục Ngôi sao đang lên tại Vòng khu vực CIMC 2025

- Học sinh Huỳnh Đại Lâm lớp 9A7 được nhận Bằng khen của BCH TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đạt danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ” toàn quốc lần thứ 10 năm 2025.

- 02 huy chương vàng Taekwondo cảnh sát châu Á mở rộng năm 2024 tại Việt Nam và 01 huy chương đồng Giải taekwondo cảnh sát châu Á mở rộng năm 2024 tại Việt Nam

- 01 Huy chương đồng cuộc thi Toán Timo vòng Quốc gia.

- 01 Huy chương đồng môn Karate tại Hội khỏe phù đồng toàn quốc lần thứ X (giai đoạn 2) năm 2024

- Thi đấu thể dục thể thao đạt giải Ba cấp thành phố đội Bóng rổ Nữ cấp Thành phố (6 em được khen thưởng)

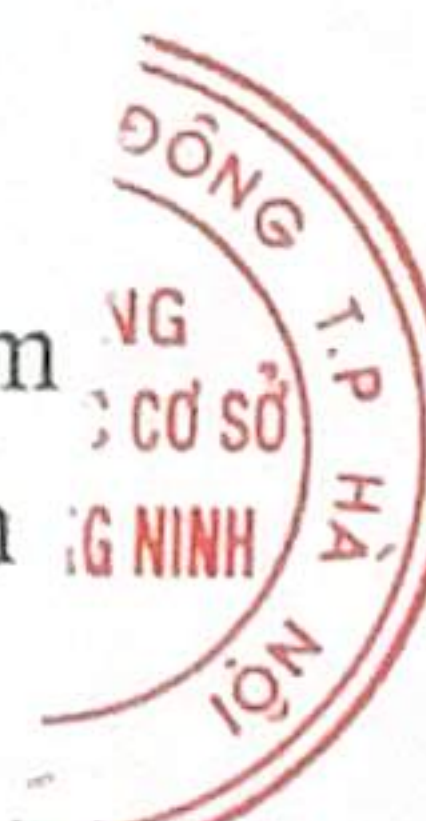
- Thi Tin học trẻ cấp Quận: 01 em được dự thi cấp Thành phố

- Thi em yêu biển đảo quê hương cấp Quận: 01 em đạt giải khuyến khích

- 01 giải ba – giải cờ vua học sinh do Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng tổ chức.

- 01 HS được nhận Bằng khen của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội có thành tích xuất sắc trong phong trào “Thiếu nhi Thủ đô thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy” năm 2025.

- Nhà trường có 01 sản phẩm dự thi Cuộc thi KHKT dành cho HS trung học quận Hà Đông năm học 2024 – 2025 và đạt giải Ba cấp Quận



* Giải tập thể:

- Thi đấu thể thao cấp Quận: 01 giải tập thể: 1 giải Nhất bóng rổ nữ.
- Đạt giải giải Ba cấp Thành phố nội dung trang trí trí trại trong “Ngày hội Thiếu nhi Thủ đô tỏa sáng”
- Đạt giải giải Ba cấp Thành phố nội dung thi gói bánh chưng trong “Ngày hội Thiếu nhi Thủ đô tỏa sáng”
- Đạt giải Nhì cuộc thi Trường lớp xanh – sạch – đẹp STEM cấp Quận

Hà Đông, ngày 19 tháng 9 năm 2025



Kiều Thị Thu Hương

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học,
năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

S T T	Nội dung	chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình lớp 5 TS theo địa bàn theo quy định.	Hoàn thành chương trình lớp 6	Hoàn thành chương trình lớp 7	Hoàn thành chương trình lớp 8
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo chương trình của BGD	Theo chương trình của BGD	Theo chương trình của BGD	Theo chương trình của BGD
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Nhà trường và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin phối hợp cùng theo dõi giáo dục học sinh. Yêu cầu học sinh có thái độ học tập tự giác, chăm chỉ tích cực.	Nhà trường và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin phối hợp cùng theo dõi giáo dục học sinh. Yêu cầu học sinh có thái độ học tập tự giác, chăm chỉ tích cực.	Nhà trường và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin phối hợp cùng theo dõi giáo dục học sinh. Yêu cầu học sinh có thái độ học tập tự giác, chăm chỉ tích cực.	Nhà trường và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin phối hợp cùng theo dõi giáo dục học sinh. Yêu cầu học sinh có thái độ học tập tự giác, chăm chỉ tích cực.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Phong trào TDDT, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí rèn kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm. Có đủ SGK, tài liệu tham khảo cho học sinh, CBGV ủng hộ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.	Phong trào TDDT, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí rèn kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm. Có đủ SGK, tài liệu tham khảo cho học sinh, CBGV ủng hộ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.	Phong trào TDDT, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí rèn kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm. Có đủ SGK, tài liệu tham khảo cho học sinh, CBGV ủng hộ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.	Phong trào TDDT, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí rèn kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm. Có đủ SGK, tài liệu tham khảo cho học sinh, CBGV ủng hộ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của HS dự kiến đạt được	HS hoàn thành chương trình học Học sinh có sức khỏe tốt để học tập và phát triển trí tuệ	HS hoàn thành chương trình học Học sinh có sức khỏe tốt để học tập và phát triển trí tuệ	HS hoàn thành chương trình học Học sinh có sức khỏe tốt để học tập và phát triển trí tuệ	HS hoàn thành chương trình học Học sinh có sức khỏe tốt để học tập và phát triển trí tuệ
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	HS tự tin khi lên cấp học cao hơn.	HS tự tin khi lên cấp học cao hơn.	HS tự tin khi lên cấp học cao hơn.	HS tự tin khi lên cấp học cao hơn.

Hà Đông, ngày 19 tháng 9 năm 2025


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN DẰNG NINH
Kiều Thị Thu Hương

UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG THCS TRẦN ĐĂNG NINH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học,
năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp năm học 2024-2025			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	84	0	15	67	0	2	0	1	58	19	25	48	0	0
I	Giáo viên	73	0	12	61	0	0	0	0			22	48	0	0
1	Toán	14	0	3	11	0	0	0	0	11	3	5	8	0	0
2	Ngữ văn	14	0	3	11	0	0	0	0	12	2	2	12	0	0
3	Ngoại ngữ (T.Anh)	10	0	1	9	0	0	0		7	3	3	6	0	0
4	KHTN-Vật lý	4	0	1	3	0	0	0	0	4		0	4	0	0
5	KHTN-Hóa học	3	0	1	2	0	0	0	0	3		1	2	0	0
6	KHTN-Sinh học	5	0	1	4	0	0	0		3	2	3	2	0	0
7	KHXX-Lịch sử	4	0	1	3	0	0	0		2	2	2	2	0	0
8	KHXX-Địa lý	3	0	0	3	0	0	0	0	1	2	1	2	0	0
9	GDCD	2	0	0	2	0	0	0	0	2		1	1	0	0

10	GDTC	3	0	0	3	0	0	0		2	1	0	3	0	0
11	Công nghệ	3	0	0	3	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0
12	Âm nhạc	3	0	1	2	0	0	0		3		1	2	0	0
13	Mĩ thuật	3	0	0	3	0	0	0		1	2	2	1	0	0
14	Tin học	2	0	0	2	0	0	0	0	2		1	1	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	3	0	0	0	0				3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	1			1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	2	0	0	0	0		2		2	0	0	0
III	Nhân viên	8	0	0	6	0	2	0							
1	Kế toán	1	0	0	1	0	0	0			1				
2	Thủ quỹ	1	0	0	1	0	0	0							
3	Y tế	1	0	0	0	0	1	0							
4	Thiết bị	1	0	0	1	0	0	0			1				
5	Thư viện	1	0	0	1	0	0	0							
6	Văn thư	3	0	0	2	0	1	0							

Hà Đông, ngày 19 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN DẠNG NINH
Kiều Thị Thu Hương

UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG THCS TRẦN ĐĂNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục trung học, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	43	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	7	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	45	
III	Số điểm trường		
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	8567.54	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	700	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	51	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	75	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	15	
3	Diện tích thư viện (m ²)	51	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	300	



5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	100	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	8	
1.2	Khối lớp 7	8	
1.3	Khối lớp 8	8	
1.4	Khối lớp 9	8	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	
2.5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
VII I	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	43	1/1
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	70
XI	Nhà ăn	300

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	60	45	0.8/1
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x	0	x	0	38m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	0
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	0	0
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	0
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	0
XIX	Tường rào xây	x	0

Hà Đông, ngày 19 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Kiều Thị Thu Hương

Số: 229/BC-THCSTDN

Hà Đông, ngày 22 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ QUY CHẾ THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC
Năm học 2025-2026**

Căn cứ vào Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của Nhà trường.

Trường THCS Trần Đăng Ninh báo cáo kết quả thực hiện công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT như sau:

I. Triển khai Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã triển khai Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong toàn đơn vị.

II. Tổ chức công khai các nội dung theo Điều 5 của Quy chế bao gồm:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục; kết quả đào đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (*Theo Biểu mẫu 5*).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo Phẩm chất, Năng lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học (*thực hiện theo Biểu mẫu 6*).

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (*thực hiện theo Biểu mẫu 7*).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (*thực hiện theo Biểu mẫu 8*).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học.

3. Công khai thu chi tài chính:

- Đơn vị thực hiện theo Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 Thông tư Hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (theo biểu mẫu số 2,3,4,5).

4. Hình thức công khai:

Các nội dung trên được công khai thông qua các hình thức:

- Thông báo phổ biến thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh.
- Niêm yết công khai tại nhà trường.

III. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế thực hiện công khai tại đơn vị:

Đơn vị thực hiện báo cáo theo các biểu mẫu đính kèm).

IV. Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2025 - 2026

a. Nội dung công khai:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.
- Công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng.
- Công khai thu - chi tài chính.

b. Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại trường; thông báo với Ban thường trực phụ huynh và phụ huynh học sinh toàn trường.

c. Thời điểm công khai:

- Tháng 9/2025 nhà trường công bố công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

V. Kiến nghị đề xuất:


HÀ ĐOÃI PHƯỜNG
TRƯỜNG
TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN DĂNG NHƯ
Kieu Thi Thu Huong

Kieu Thi Thu Huong